

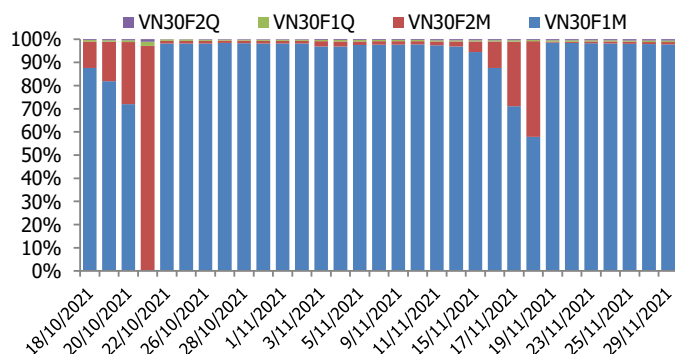
BIỂU ĐỒ VN30F1M TRONG NGÀY



THÔNG TIN MÃ HỢP ĐỒNG TƯƠNG LAI

MÃ	Ngày đáo hạn	Số ngày	Đóng cửa	OI
VN30F2112	16/12/2021	17	1551.90	28,075
VN30F2201	20/1/2022	52	1546.60	281
VN30F2203	17/3/2022	108	1545.00	171
VN30F2206	16/6/2022	199	1539.90	174

TỶ TRỌNG VỊ THỂ MỞ GIỮA CÁC KỲ HẠN



DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

- Sau nhịp giảm mạnh đầu phiên, lực cầu bắt đáy gia tăng giúp các HĐTL đồng loạt quay đầu hồi phục. Đóng cửa, cả 4 HĐTL giảm từ 4,8 đến 10,1 điểm, trong khi chỉ số cơ sở giảm 13,51 điểm. Basis của các hợp đồng cải thiện so với phiên trước đó, cụ thể basis của kỳ hạn tháng 12 tăng mạnh lên -1,14 điểm, trong khi basis hợp đồng tháng 1 tăng lên -6,44 điểm. Tổng thanh khoản thị trường phiên này tăng 6,67% so với phiên liền trước, đạt 151.423 hợp đồng được khớp lệnh. Khối ngoại tiếp tục bán ròng HĐTL tháng 12 với 6.145 hợp đồng, lũy kế mua ròng khoảng 3.710 hợp đồng.
- Một phiên giảm không nằm ngoài dự đoán của nhà đầu tư, tín hiệu tích cực là thị trường đã nỗ lực phục hồi nhờ các cổ phiếu trụ, nổi bật là VIC và VHM. Bên cạnh đó, dòng tiền vẫn tích cực bắt đáy, thanh khoản phiên này tương đương với bình quân thanh khoản ở tuần trước cũng là nhân tố hỗ trợ thị trường thu hẹp đà giảm còn hơn 8 điểm tức mức giảm 25 điểm. Cơ hội đầu tư tiếp tục trở lại nhóm cổ phiếu vừa và nhỏ, nhóm cổ phiếu này tiếp tục có phiên tăng trên đường kiểm tra lại đỉnh cao lịch sử.
- Vùng 1540 - 1547 điểm tiếp tục là vùng hỗ trợ mạnh cho hợp đồng VN30F1M, đây là vùng hội tụ bởi mốc fibonacci 78,6% và vùng đỉnh cũ được tạo từ tháng 10. Do đó, nhà đầu tư nên quan sát mở lệnh mua mới khi giá điều chỉnh về vùng hỗ trợ 1540-1547 điểm và quản trị rủi ro nếu giá thủng mốc 1538 điểm, giá mục tiêu là vùng kháng cự mạnh 1561 – 1565 điểm. Trong khi đó, vị thế Short kích hoạt tại các nhịp hồi phục yếu với vùng kháng cự 1561-1565 điểm. Xét góc nhìn tổng quan hơn trên xu hướng trung hạn, VN30F1M đang tiến dần đến ngưỡng cản 1575-1582 điểm, nhưng không được hỗ trợ bởi thanh khoản hay lượng hợp đồng giữ qua đêm (OI).

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Chiến lược giao dịch trong ngày

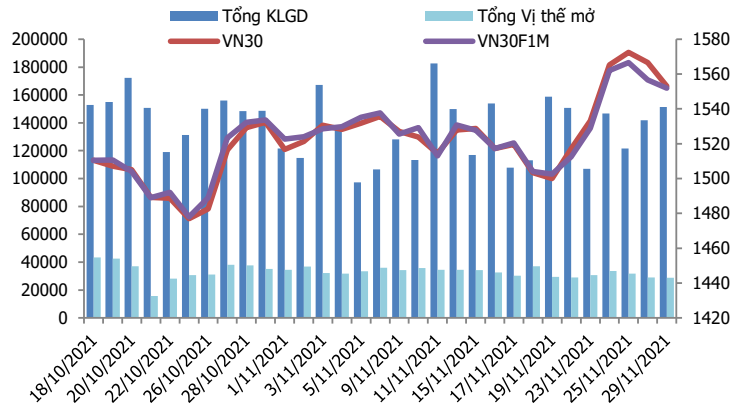
Nhà đầu tư có thể mở lệnh mua tỷ trọng nhỏ 1540-1547 điểm với mốc quản trị rủi ro khi giá xuyên thủng xuống dưới 1538 điểm. Trong khi đó, vị thế Short kích hoạt tại các nhịp hồi phục yếu với vùng kháng cự 1561-1565 điểm.

Chiến lược giao dịch ngắn hạn

Hạn chế mở vị thế qua đêm khi xu hướng của chỉ số chưa rõ ràng.

Chiến lược giao dịch spread

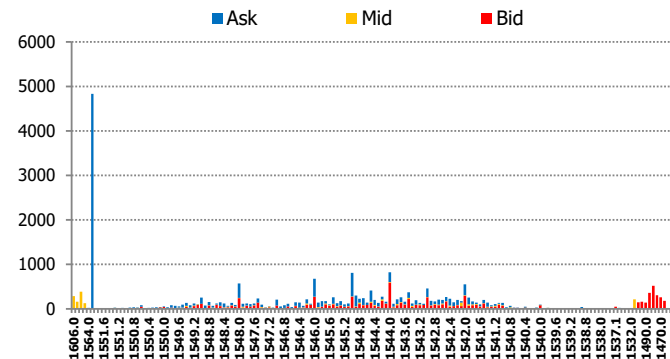
Nhà đầu tư có thể theo dõi thêm diễn biến các hợp đồng trước khi mở vị thế giao dịch spread mới phù hợp hơn.



DIỄN BIẾN CHỈ SỐ HĐTL CÁC KỲ HẠN

Hợp đồng	Giá	% Chg	KLGĐ	% Chg	OI	% Chg
VN30F2112	1551.9	-0.31	151,111	6.8	28,075	-0.9
VN30F2201	1546.6	-0.41	250	-33.2	281	2.6
VN30F2203	1545.0	-0.59	37	5.7	171	-2.3
VN30F2206	1539.9	-0.65	25	-50.0	174	-1.7
Tổng			151,423	6.7	28,701	-0.9

THANH KHOẢN THEO TỪNG MỨC GIÁ VN30F1M



NHẬN ĐỊNH DIỄN BIẾN GIAO DỊCH HĐTL

- Phiên giao dịch đầu tuần diễn ra với những nhịp rung lắc mạnh. Sau nhịp giảm mạnh đầu phiên, lực cầu bắt đáy gia tăng giúp các HĐTL đồng loạt quay đầu hồi phục. Đóng cửa, cả 4 HĐTL giảm từ 4,8 đến 10,1 điểm, trong khi chỉ số cơ sở giảm 13,51 điểm. Basis của các hợp đồng cải thiện so với phiên trước đó.
- Thanh khoản thị trường phái sinh tăng so với phiên trước đó với tổng giá trị giao dịch đạt 151.423 hợp đồng, tương ứng tăng 6,67%. Trong đó, thanh khoản tập trung tại hợp đồng tương lai tháng 11 với 151.111 hợp đồng.
- Giá lý thuyết (FV) MBS tính toán tham khảo phiên giao dịch tới cho hợp đồng VN30F2111 là 1.553,97 điểm (cao hơn 2,07 điểm so với giá thị trường). Tương tự, giá lý thuyết tham khảo cho hợp đồng VN30F2112 là 1.555,9 điểm (+9,3 điểm), VN30F2203 là 1.558,99 điểm (+13,99 điểm) và VN30F2203 là 1.564,02 điểm (+24,12 điểm).

XU HƯỚNG CHỈ SỐ VN30F1M

Khung thời gian	15m	1h	Daily
Tổng kết	BUY	NEUTRAL	BUY
Hỗ trợ	1546-1549	1543-1547	1520-1526
Kháng cự	1561-1565	1573-1577	1600-1615

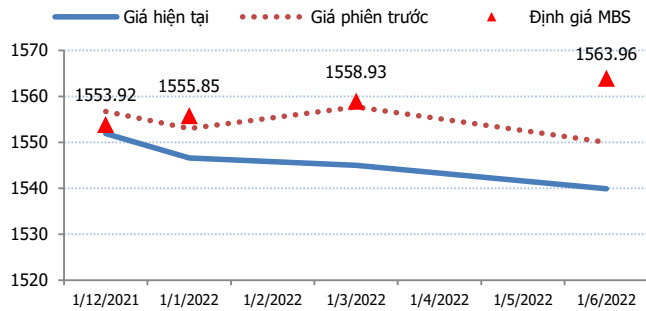
ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VN30F1M

Đồ thị kỹ thuật VN30F1M

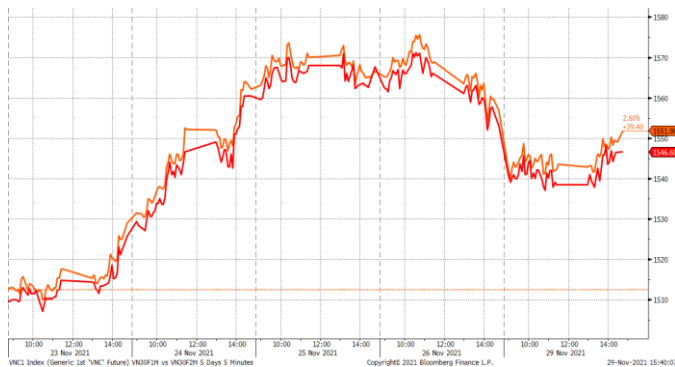


Spread HĐTL	Hiện tại	Phiên trước	+/-	MA5
VN30F2M - VN30F1M	-5.3	-3.70	-1.6	-2.54
VN30F1Q - VN30F1M	-6.9	1.00	-7.9	-6.52
VN30F1Q - VN30F2M	-1.6	4.70	-6.3	-3.98
VN30F2Q - VN30F1M	-12	-6.70	-5.3	-9.04
VN30F2Q - VN30F2M	-6.7	-3.00	-3.7	-6.5
VN30F2Q - VN30F1Q	-5.1	-7.70	2.6	-2.52

ĐƯỜNG CONG GIÁ HĐTL CÁC KỲ HẠN



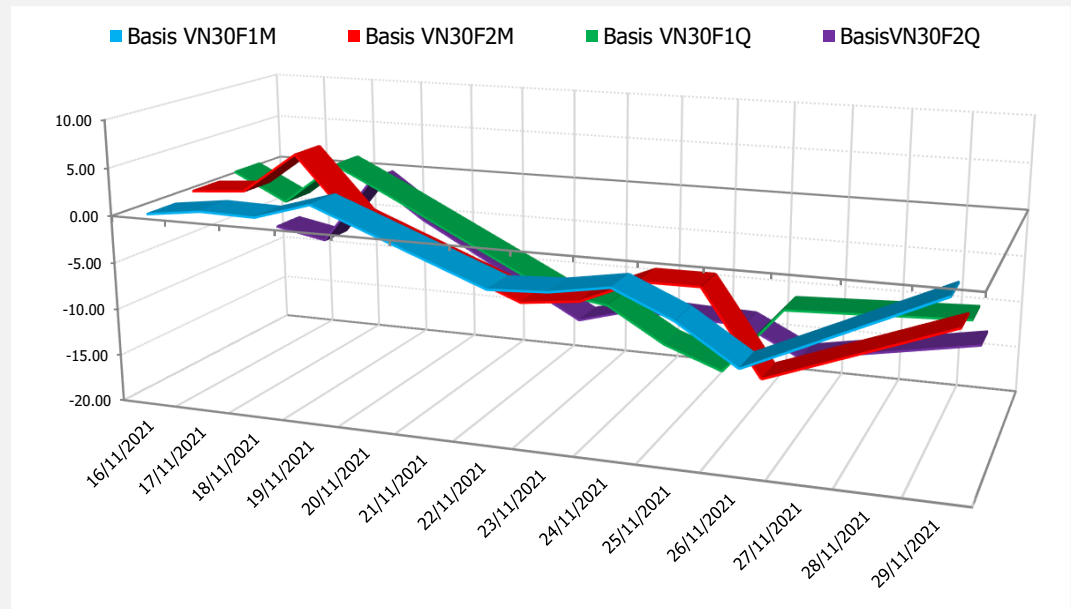
DIỄN BIẾN GIÁ HỢP ĐỒNG VN30F1M VÀ VN30F2M



NHẬN ĐỊNH CHÊNH LỆCH GIÁ HĐTL

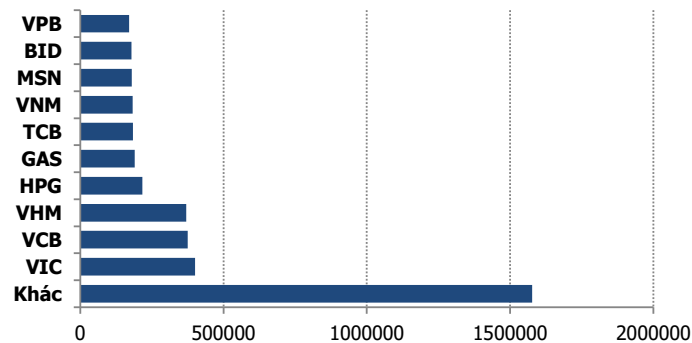
- Phiên giao dịch đầu tuần diễn ra với những nhịp rung lắc mạnh. Sau nhịp giảm mạnh đầu phiên, lực cầu bắt đáy gia tăng giúp các HĐTL đồng loạt quay đầu hồi phục. Đóng cửa, cả 4 HĐTL giảm từ 4,8 đến 10,1 điểm, trong khi chỉ số cơ sở giảm 13,51 điểm. Basis của các hợp đồng cải thiện so với phiên trước đó, cụ thể basis của kỳ hạn tháng 12 tăng mạnh lên -1,14 điểm, trong khi basis hợp đồng tháng 1 tăng lên -6,44 điểm.
- Chênh lệch giá giữa các hợp đồng cuối phiên giao dịch hôm nay có xu hướng giảm, hiện nằm trong khoảng -12 điểm đến -1,6 điểm. Trong đó, chênh lệch giá hai hợp đồng kỳ hạn gần nhất (VN30F2112-VN30F2111) giảm đi 1,6 điểm. Hiện tại, xu hướng chênh lệch giá giữa các cặp hợp đồng này chưa rõ ràng, do đó, nhà đầu tư có thể theo dõi thêm diễn biến các hợp đồng trước khi mở vị thế giao dịch spread mới phù hợp hơn.

DIỄN BIẾN BASIS CÁC HĐTL

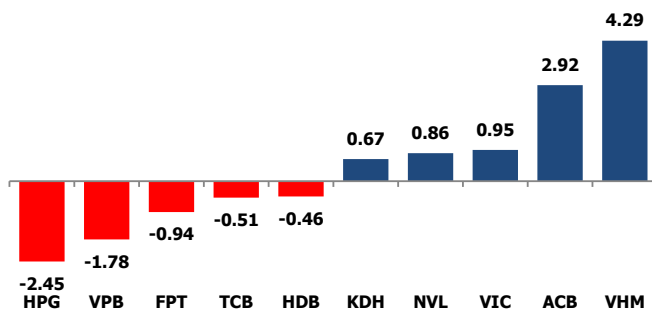


	VNIndex	VN30
Đóng cửa	1484.84	1553.04
Thay đổi	-8.19	-13.51
%Chg	-0.55	-0.86
YTD	34.51	45.04
Vốn hóa (ngh.tỷ đồng)	5,775.28	4,024.29
P/E	17.59	14.99
P/B	2.78	3.02

TOP 10 CỔ PHIẾU VỐN HÓA TRONG VN30



CÁC MÃ ẢNH HƯỞNG LỚN NHẤT TỚI VN30-INDEX



NHẬN ĐỊNH CHỈ SỐ VN30

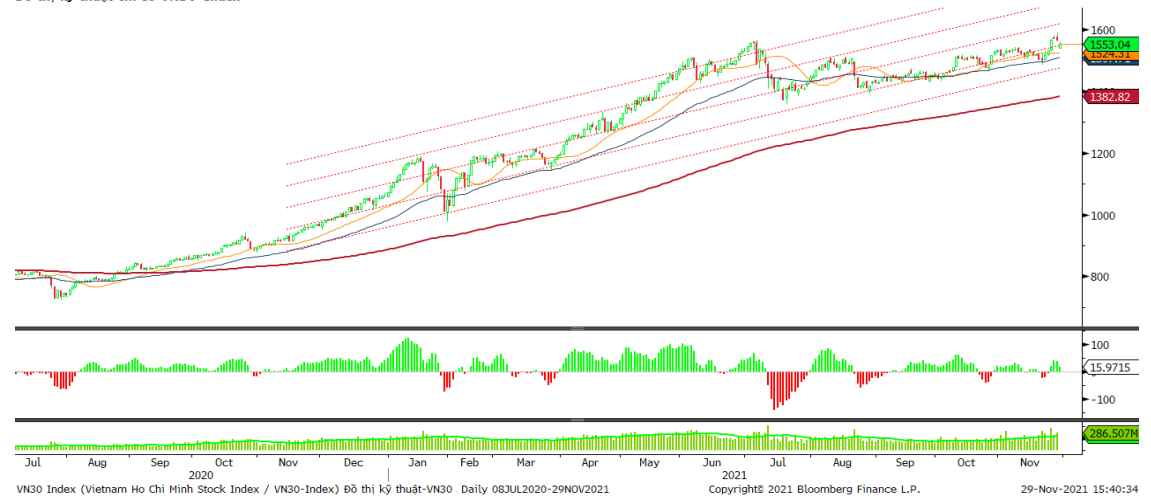
- Nhóm vốn hóa lớn hôm nay là nguyên nhân khiến các chỉ số chính tiếp tục giảm điểm. Số mã giảm điểm (26) áp đảo hoàn toàn so với số mã tăng điểm (4) và 0 mã đứng tham chiếu. TCB và MSN trở thành hai trụ ảnh hưởng tiêu cực nhất tới đà giảm của VN30-Index với mức ảnh hưởng lần lượt là -4,12 điểm và -2,5 điểm; ngoài ra VPB, MWG hay STB là những bluechips giảm và kéo chỉ số VNI đóng cửa dưới mốc tham chiếu.

Chốt phiên, chỉ số VN30 giảm 13,51 điểm (-0,86%) xuống 1.553,04 điểm. Khối lượng giao dịch của nhóm VN30 đạt 278,49 triệu cổ phiếu tương ứng giá trị 13.560 tỷ đồng.

Khối ngoại bán ròng phiên thứ 4 liên tiếp với 536,37 tỷ đồng trên toàn thị trường. Trong đó, lực bán tập trung ở các mã như HCM (-195 tỷ đồng), VPB (-121 tỷ đồng), PNJ (-97 tỷ đồng), HDB (-82 tỷ đồng), TCH (-73 tỷ đồng).

ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VN30

Đồ thị kỹ thuật chỉ số VN30-Index



Chỉ số	Điểm số	%Chg	P/E	YTD
VNIIndex	1,484.84	(0.55)	17.59	34.51
Dow Jones	35,135.94	0.68	19.59	14.80
S&P500	4,655.27	1.32	25.53	23.94
Nikkei 225	28,691.94	1.44	16.36	4.55
Shanghai	3,562.70	(0.04)	15.16	2.58
DAX	15,280.86	0.16	15.12	11.39
Vàng	1,784.14	(0.03)		(6.02)
Đầu WTI	71.13	1.69		46.60

LỊCH THÔNG TIN KINH TẾ THẾ GIỚI

	Kỳ trước	Dự báo	Thực tế
Thứ Hai - 29/11/2021			
Mỹ - Doanh số nhà chờ bán (tháng/tháng) (Tháng 10)	-2.4%	0.9%	7.5%
Thứ Ba - 30/11/2021			
Trung Quốc - Chỉ số PMI sản xuất (Tháng 11)	49.2	49.6	
Đức - Thay đổi thất nghiệp	-39K	-25K	
Châu Âu - Chỉ số giá tiêu dùng (năm/năm) (Tháng 11)	4.1%	4.4%	
Canada - Tổng GDP (quý/quý) (Quý 3)	0.4%	0.1%	
Mỹ - Niềm tin tiêu dùng của CB (Tháng 11)	113.8	110.9	
Thứ Tư - 01/12/2021			
Úc - Tổng GDP (quý/quý) (Quý 3)	0.7%	-2.7%	
Trung Quốc - Chỉ số PMI sản xuất của Caixin (Tháng 11)	50.6	50.5	
Đức - Chỉ số PMI sản xuất (Tháng 11)	57.6	57.6	
Anh - Chỉ số quản lý thu mua (PMI) - Sản xuất (Tháng 11)	58.2	58.1	
Mỹ - Thay đổi việc làm phi nông nghiệp ADP (Tháng 11)	571K	525K	
Mỹ - Chỉ số PMI sản xuất của ISM	60.8	61	
Mỹ - Dự trữ dầu thô	1.017M	-0.481M	
Thứ Năm - 02/12/2021			
Úc - Doanh số bán lẻ (tháng/tháng)	1.3%	4.9%	
Mỹ - Đề nghị trợ cấp thất nghiệp lần đầu	199K	250K	
Thứ Sáu - 03/12/2021			
Anh - Chỉ số quản lý sức mua hỗn hợp (Tháng 11)	57.7	57.6	
Anh - Chỉ số PMI dịch vụ (Tháng 11)	58.6	58.6	
Mỹ - Bảng lương phi nông nghiệp	531K	550K	
Mỹ - Tỷ lệ thất nghiệp (Tháng 11)	4.6%	4.5%	
Canada - Thay đổi việc làm (Tháng 11)	31.2K	40.0K	
Mỹ - Chỉ số PMI phi sản xuất của ISM (Tháng 11)	66.7	65.0	

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN THẾ GIỚI

- Chứng khoán Mỹ phục hồi sau đợt bán tháo mạnh vào ngày 26/11, sau khi Tổng thống Mỹ Joe Biden cho biết việc phong tỏa kinh tế để đối phó với biến thể Covid-19 Omicron hiện không cần thiết. Kết thúc phiên giao dịch ngày thứ Hai, chỉ số Dow Jones tăng 236,6 điểm (+0,68%) lên 35.135,94 điểm. Chỉ số S&P 500 tiến 1,3% lên 4.655,27 điểm, và chỉ số Nasdaq Composite cộng 1,9% lên 15.782,83 điểm. Chỉ số vốn hóa nhỏ Russell 2000 lùi 0,2% xuống 2.241,98 điểm.
- Giá dầu khởi sắc vào ngày thứ Hai khi nhà đầu tư cho rằng đợt bán tháo mạnh vào ngày 26/11 đã kết thúc. Khép lại phiên giao dịch, hợp đồng đầu WTI tiến 1,80 USD (+2,6%) lên 69,95 USD/thùng. Hợp đồng đầu Brent cộng 0,99% lên 73,44 USD/thùng.
- Giá vàng giảm trở lại trong phiên vừa qua, tiếp tục xu hướng giảm ở thời gian gần đây do USD mạnh lên và nhà đầu tư 'khôi phục' tâm lý chuộng tài sản rủi ro giữa bối cảnh các thị trường xem xét tác động của virus biến thể Omicron nghiêm trọng đến mức nào. Giá vàng giao ngay đã giảm 0,4% xuống 1.784,80 USD/ounce; vàng kỳ hạn tháng 12 giảm 0,2% xuống 1.782,30 USD.

NHẬN ĐỊNH CỔ PHIẾU BIẾN ĐỘNG MẠNH TRONG VN30

Xét về mức độ ảnh hưởng, bộ 3 TCB, MSN và VPB là những nguyên nhân chính khiến chỉ số VN30 tiếp tục giảm điểm. Trong đó, TCB gây ảnh hưởng -4,12 điểm tới chỉ số VN30.

Phân tích kỹ thuật TCB



DANH MỤC CỔ PHIẾU TRONG VN30

Cổ phiếu	Ngành	Tỷ trọng (%)	Giá	%Chg	H-L	GTGD	Điểm tác động	PE	PB
TCB	Banks	8.35	52,300	-3.15	2.50%	1486.598	-0.51	10.53	2.10
HPG	Metals & Mining	8.17	48,400	-1.33	1.45%	1056.645	-2.45	6.83	2.57
VIC	Real Estate Management & Development	8.02	105,300	6.90	6.90%	900.646	0.95	84.38	3.94
VPB	Banks	7.77	38,400	-2.04	2.37%	981.442	-1.78	13.81	2.74
VHM	Real Estate Management & Development	6.33	84,800	1.80	3.92%	943.676	4.29	10.23	4.21
ACB	Banks	5.49	34,150	-1.30	1.48%	207.068	2.92	9.49	2.17
FPT	Electronic Equipment, Instruments & Components	5.30	98,100	-0.81	1.44%	195.439	-0.94	22.08	5.24
VNM	Food Products	5.12	87,500	-0.91	0.80%	248.425	0.09	19.40	5.88
MSN	Food Products	5.04	152,500	-3.17	2.56%	225.912	-0.37	75.09	8.37
MWG	Specialty Retail	4.46	137,500	-2.83	2.40%	328.649	-0.31	22.43	5.22
MBB	Banks	4.33	29,800	-1.65	1.87%	507.204	0.00	10.14	2.01
NVL	Real Estate Management & Development	3.98	110,200	-0.45	3.07%	378.226	0.86	46.36	4.75
STB	Banks	3.75	29,900	-3.08	2.68%	1163.722	-0.19	15.99	1.69
HDB	Banks	3.07	31,500	0.48	6.74%	363.425	-0.46	11.20	2.27
VCB	Banks	2.89	101,100	-3.71	3.86%	86.897	0.05	17.75	3.43
SSI	Capital Markets	2.47	55,300	3.36	5.52%	1601.276	-0.21	25.46	4.02
VJC	Airlines	2.37	125,000	-3.47	3.53%	110.497	-0.45	448.66	3.99
TPB	Banks	2.32	47,200	-0.63	3.23%	113.912	0.35	10.65	2.23
CTG	Banks	1.73	34,250	-0.15	3.43%	469.902	0.16	9.93	1.73
VRE	Real Estate Management & Development	1.57	30,150	-0.82	3.02%	287.618	0.16	31.61	2.25
KDH	Real Estate Management & Development	1.34	45,700	-1.40	2.89%	62.708	0.67	24.62	3.01
PDR	Capital Markets	1.28	94,000	-1.88	1.93%	319.862	0.15	29.00	7.40
PNJ	Textiles, Apparel & Luxury Goods	1.25	98,100	-3.35	4.10%	149.872	0.48	23.28	4.01
SAB	Food Products	0.77	156,100	-2.56	2.50%	29.051	-0.32	26.53	4.72
GAS	Gas Utilities	0.67	99,400	-2.55	3.59%	129.057	-0.05	23.21	3.87
BID	Banks	0.50	44,500	-2.09	2.04%	145.007	0.29	18.17	2.16
PLX	Oil, Gas & Consumable Fuels	0.49	54,900	-3.35	2.59%	149.263	-0.13	20.72	2.84
POW	Independent Power and Renewable Electricity Producer	0.44	13,450	-0.74	3.80%	200.79	-0.05	10.85	1.04
GVR	Real Estate Management & Development	0.41	36,800	-0.41	3.06%	99.106	-0.04	29.57	2.99
BVH	Beverages	0.32	62,000	-0.32	2.95%	58.142	-0.07	25.07	2.16

STT	Thông tin cơ bản HĐTL VN30	Đặc điểm sản phẩm
1	Mã hợp đồng	VN30F-yy-mm
2	Tài sản cơ sở	Chỉ số cổ phiếu VN30
3	Hệ số nhân hợp đồng	100.000 đồng
4	Quy mô 01 hợp đồng	100.000 đồng * Điểm chỉ số VN30
5	Tháng đáo hạn	- Tháng hiện tại - Tháng tiếp theo - Hai tháng cuối 2 quý gần nhất
6	Phương thức giao dịch	- Giao dịch khớp lệnh; Giao dịch thỏa thuận
7	Thời gian giao dịch	GD Khớp lệnh định kỳ - ATO: 08h45 - 09h00 - ATC: 14h30 - 14h45 GD khớp lệnh liên tục - Sáng: 09h00 - 11h30 - Chiều: 13h00 - 14h30 GD Thỏa thuận - 08h45 - 14h45
8	Các loại lệnh giao dịch	LO, MOK, MAK, MTL, ATO, ATC.
9	Nguyên tắc khớp lệnh	Ưu tiên giá và thời gian.
10	Khối lượng giao dịch tối thiểu/lệnh	01 hợp đồng
11	Khối lượng giao dịch tối đa/lệnh	500 hợp đồng
12	Đơn vị yết giá/ Bước giá	0,1 điểm chỉ số = 0,1 * 100.000 = 10.000 đồng
13	Biên độ dao động	+/- 7%
14	Ngày giao dịch cuối cùng	Thứ 5 của tuần thứ 3 của tháng đáo hạn. Nếu rơi vào ngày nghỉ lễ thì sẽ được điều chỉnh lên ngày giao dịch liền trước.
15	Ngày thanh toán cuối cùng	Ngày làm việc liền sau ngày giao dịch cuối cùng.
16	Phương thức thanh toán	Thanh toán bằng tiền
17	Giá thanh toán hàng ngày	Giá hợp đồng phái sinh do HNX xác định để tính toán giá trị lãi/lỗ phát sinh cuối ngày của từng hợp đồng.
18	Giá thanh toán cuối cùng	Giá đóng cửa của chỉ số VN30 tại ngày giao dịch cuối cùng của HĐTL.
19	Giá tham chiếu	Giá thanh toán cuối ngày của hợp đồng tương lai trong ngày giao dịch liền trước.
20	Mở tài khoản	Nhà đầu tư cần có 2 tài khoản để tham gia giao dịch phái sinh: 1 tài khoản giao dịch tại các CTCK là thành viên giao dịch CKPS và 1 tài khoản ký quỹ tại các CTCK là thành viên bù trừ CKPS.
21	Giới hạn vị thế nắm giữ tối đa trên 1 TK	NĐT Chứng khoán chuyên nghiệp: 20.000 hợp đồng; NĐT tổ chức: 10.000 hợp đồng; NĐT cá nhân: 5.000 hợp đồng
22	Mức ký quỹ ban đầu	Tài sản nhà đầu tư phải đặt cọc với công ty môi giới đối với mỗi hợp đồng trước khi giao dịch. VSD quy định tỷ lệ ký quỹ ban đầu là 10% quy mô hợp đồng nhưng để phòng ngừa rủi ro, các CTCK thường yêu cầu mức ký quỹ cao hơn.
23	Mức ký quỹ duy trì	Tài sản ký quỹ tối thiểu trong TK đối với mỗi vị thế mở mà nhà đầu tư đang nắm giữ, thường ít hơn so với mức ký quỹ ban đầu.
24	Ký quỹ bổ sung	Nộp tài sản bổ sung để số dư TK ký quỹ không thấp hơn mức ký quỹ duy trì hoặc đóng bớt vị thế trên TK để đảm bảo tiếp tục giao dịch.
25	Thoát khỏi hợp đồng tham gia	Nhà đầu tư nắm giữ vị thế hợp đồng cho đến thời điểm đáo hạn hoặc thoát khỏi vị thế trước thời điểm đáo hạn bằng cách đặt một/nhiều lệnh tại vị thế đối nghịch với vị thế trước đó.

TUYÊN BỐ MIỄN TRÁCH NHIỆM

Bản quyền năm 2017 thuộc về Công ty CP Chứng khoán MB (MBS). Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và MBS không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng. Quan điểm thể hiện trong báo cáo này là của (các) tác giả và không nhất thiết liên hệ với quan điểm chính thức của MBS. Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay khuyến nghị mua/bán bất kỳ chứng khoán nào. Báo cáo này không được phép sao chép, tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của MBS.

MBS HỘI SỞ

Tòa nhà MB, số 21 Cát Linh, Đống Đa, Hà Nội
Tel: +84 24 3726 2600 - Fax: +84 24 3726 2601
[Webiste: www.mbs.com.vn](http://www.mbs.com.vn)
Hotline: **1900 9088**

KHOİ NGHIÊN CỨU | PHÒNG NGHIÊN CỨU KHÁCH HÀNG CÁ NHÂN

Trần Hoàng Sơn	Trưởng bộ phận/Kiểm soát	son.tranhoang@mbs.com.vn
Phạm Văn Quỳnh	Chuyên viên nghiên cứu	quynh.phamvan@mbs.com.vn
Đình Việt Long	Chuyên viên nghiên cứu	long.dinhviet@mbs.com.vn